

Số: 2341/TB-TNĐT-HĐTLTS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá bán đấu giá tài sản

*Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày
27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 quy định chi
tiết một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo luật số 37/2024/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư
pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TNĐT-HĐTV ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Hội
đồng thành viên Công ty về thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
năm 2025*

*Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-TNĐT-HĐTLTS ngày 07 tháng 9 năm 2026 về
việc phê duyệt giá khởi điểm thanh lý, nhượng bán tài sản cố định năm 2025 của
Công ty để tổ chức bán đấu giá;*

*Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 219/2026/98/ĐS ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt*

*Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định - Công ty TNHH Một thành viên
Thoát nước đô thị TP.HCM thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá
bán tài sản để thực hiện đấu giá bán tài sản thanh lý, nhượng bán như sau:*

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: 04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

2. Tên tài sản, chất lượng, địa chỉ của tài sản đấu giá

- Chất lượng tài sản: Phương tiện vận tải; Máy móc thiết bị đã qua sử dụng.

- Tên tài sản, chủng loại, giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá, cụ thể như sau:

[illegible]

Tổng giá khởi điểm của 09 phương tiện vận tải đã qua sử dụng, 02 máy móc – thiết bị đã qua sử dụng là: 489.825.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Giá khởi điểm trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Các chi phí bốc, vận chuyển từ địa điểm của bên bán do bên mua chịu.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Bảng tiêu chí, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>	3,0
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>	3,0
3.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.</i>	4,0
4.	<i>Là Tổ chức đấu giá tài sản của nhà nước</i>	3,0
	Tổng	100

4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Thời hạn nộp hồ sơ (bản cứng): từ 08 giờ 00 phút ngày 09/9/2026 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2026.

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Nộp trực tiếp, người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân còn giá trị.

+ Nộp qua đường bưu điện (Hồ sơ gửi được tính theo dấu bưu điện trước giờ của ngày kết thúc thông báo).

- Địa điểm nộp hồ sơ (trong giờ hành chính).

+ Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị TP. Hồ Chí Minh

+ 04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

+ Nhân viên tiếp nhận hồ sơ: Đoàn Thị Ngọc Như

+ Số điện thoại: 0938.844.675

(Chú ý: không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị TP. Hồ Chí Minh lựa chọn).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>) (đăng T/b);

- Phòng QHCD (đăng T/b lên Website Công ty);

- Lưu VT, KH, (Nhu.4b).

T/M HỘI ĐỒNG THANH LÝ

CHỦ TỊCH



Giám đốc
Nguyễn Hữu Phán